

Bản án số: 954/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2019

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh
2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2916/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5457/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 521/17 T, Phường 4, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Van Ngoc T, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 12321 SW 7th Cir Yukon OK 73099 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2018 và Bản tự khai ngày 08/10/2018 nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Van Ngoc T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số 1880 quyển số 10 ngày 31/7/2015. Sau khi kết hôn, bà và ông Van

Ngoc T sống chung đến tháng 07/2016 thì ông Thanh trở về Hoa Kỳ, bà ở lại Việt Nam, hai bên ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Van Ngoc T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Van Ngoc T được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các thủ tục tố tụng đạt triệu tập đương sự hợp lệ theo luật định nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Phan Thị Mỹ H khai không còn tình cảm với ông Van Ngoc T, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Mỹ H có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Phan Thị Mỹ H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án:

Bà Phan Thị Mỹ H là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 521/17 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Van Ngoc T cư trú tại Hoa Kỳ. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự có mặt của đương sự:

Bà Phan Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Mỹ H.

Đối với ông Van Ngoc T, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Van Ngoc T theo quy định pháp luật nhưng đương sự vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Van Ngoc T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Mỹ H và ông Van Ngoc T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2015, vào Sổ đăng ký kết hôn số 1880 quyển số 10 ngày 31/7/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Phan Thị Mỹ H xác nhận không còn tình cảm với ông Van Ngoc T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía ông Van Ngoc T đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Mỹ H và ngày, giờ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được trả lời của ông Van Ngoc T. Điều này cho thấy ông Van Ngoc T không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà H, như vậy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Phan Thị Mỹ H xin ly hôn ông Van Ngoc T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Phan Thị Mỹ H khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Phan Thị Mỹ H khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Phan Thị Mỹ H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Mỹ H và ông Van Ngoc T.

2. Về con chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phan Thị Mỹ H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0049750 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên